

<p>mình.</p> <p>Hãy nêu ích lợi của chăm chỉ học tập.</p> <p>*KL: các ý nêu biểu hiện chăm chỉ học tập là a,b,d,e.</p> <ul style="list-style-type: none"> - chăm chỉ học tập có ích lợi là : + giúp cho việc học tập đạt kết quả tốt hơn. + được thầy cô, bạn bè yêu mến. + Thực hiện tốt quyền học tập. + Bố mẹ hài lòng. <p>* Giáo viên yêu cầu học sinh tự liên hệ về việc học tập của mình.</p> <p><u>Hỏi</u>: Em đã chăm chỉ học tập chưa? Hãy kể về việc làm cụ thể.</p> <p><u>Hỏi</u>: Kết quả đạt được ra sao?</p> <p>Yêu cầu học sinh trao đổi với nhau theo cặp.</p> <p>Yêu cầu một số em nêu trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - liên hệ giáo dục. <p>4. <u>Củng cố - Dẫn dò</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết đạo đức hôm nay học bài gì ? - Chăm chỉ học tập có ích lợi gì ? <p>GD Kỹ năng: quản lý thời gian học tập của bản thân.</p> <p>Cần thực hiện tốt điều đã học – thường xuyên chăm học để việc học tập của mình mau tiến bộ-vui lòng cha mẹ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại - trả lời theo ý - HS trao đổi nhau - học sinh thực hiện kể tr- ớc lớp. + giúp cho việc học tập đạt kết quả tốt hơn. + được thầy cô, bạn bè yêu mến. + Thực hiện tốt quyền học tập. + Bố mẹ hài lòng.
--	--

Thứ ba ngày 25 tháng 10 năm 2016

Ngày soạn: 10/09/2016

Ngày dạy : 25/10/2016

Tiết 1

Phân môn: Chính tả

Bài: Ôn tập giữa học kì I .(Tiết 3)

I . Mục tiêu:2

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như tiết 1.
- Biết tìm từ chỉ hoạt động của vật, của người và đặt câu nói về sự vật (BT2, BT3).

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2.
 HS khá, giỏi, làm được các bài 1, 2, 3.

II. Đồ dùng dạy học:

GV: Bảng phụ

HS: vở bài tập...

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Ôn định:</u> 2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> - Kiểm tra đồ dùng và việc ghi bài của học sinh. - Nhận xét. 3. <u>Bài mới:</u> a. <u>Giới thiệu bài:</u> Nêu mục tiêu tiết học. (ghi tựa) b. <u>Vào bài:</u> <i>HĐ 1:</i> Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng. MT: Kiểm tra kĩ năng đọc của học sinh. - Tiến hành cho học sinh bốc thăm đọc bài và trả lời câu hỏi. - Nhận xét cho điểm. <i>HĐ 2:</i> Ôn tập về từ ngữ chỉ hoạt động. MT: Củng cố về từ chỉ hoạt động. - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Giải thích đề bài. Cho học sinh đọc bài làm việc thật là vui rồi tìm từ chỉ hoạt động trong bài. - Nhận xét - đ- a ra một số từ chỉ hoạt động: đi, bay, nhảy... <i>HĐ 3:</i> Đặt câu. MT: Củng cố kĩ năng đặt câu theo mẫu Ai là gì? - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Giải thích yêu cầu bài tập cho học sinh làm. - Nhận xét.</p>	<p>Hát</p> <p>- HS nhắc lại tên bài.</p> <p>-HS lần l- ợt từng em bốc thăm đọc bài và trả lời câu hỏi của giáo viên.</p> <p>- 2 HS đọc bài tập - Lắng nghe. - đọc bài Làm việc thật là vui và tìm từ chỉ hoạt động: gáy, kêu, bắt, nở, làm việc...</p> <p>- 2 HS đọc bài tập - Thực hành đặt câu. a. Con mèo kêu meo meo. b. Cái máy chạy xình xịch. c. Hoa mai nở báo hiệu mùa xuân đến.</p>

<p>4. <u>Củng cố - Dẫn dõ:</u> - Tổ chức củng cố lại kiến thức học sinh năm ch- a tốt. - Nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về ôn lại bài.</p>	
--	--

Tiết 2

Môn : THỦ CÔNG

Bài dạy: GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY CÓ MUI (TIẾT 1)

I.MỤC TIÊU :

- Biết cách gấp thuyền phẳng đáy có mui.
- Gấp được thuyền phẳng đáy có mui. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng.

HS năng khiếu,: Gấp được thuyền phẳng đáy có mui. Hai mui thuyền cân đối. Các nếp gấp phẳng, thẳng. KNS : - Thuyền là loại phương tiện giao thông đường thủy. Muốn chạy thuyền phải có sức gió (gắn thêm buồm cho thuyền) . Không có gió, thuyền muốn di chuyển được phải chèo thuyền(gắn thêm máy chèo).

- Thuyền dùng nhiên liệu xăng, dầu để chạy. Khi sử dụng thuyền máy cần tiết kiệm xăng , dầu.

- HS yêu thích gấp thuyền.

II.CHUẨN BỊ :

- GV : mẫu thuyền phẳng đáy có mui.
- Quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mui.
- HS : Giấy nháp, kéo.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS.
<p>1. . <u>Ôn định</u></p> <p>2.<u>Bài cũ</u> : Kiểm tra ĐDHHT của HS</p> <p>3. <u>Bài mới:</u> * <u>Giới thiệu bài:</u> * <u>Hoạt động 1</u> : Quan sát nhận xét MT : Gấp HS quan sát về hình dáng màu sắc và các phần của thuyền. GV cho HS quan sát mẫu. - Thuyền có màu sắc hình dáng như thế nào ? - Thuyền phẳng đáy không mui có mấy phần ? - Để gấp thuyền phẳng đáy không mui ta cần giấy thủ công hình gì ?</p>	<p>-Hát</p> <p>- Hoạt động lớp.</p> <p>- Màu đỏ, hình dáng dài, có hai đầu, nhọn. - 3 Phần : mạn thuyền, đáy thuyền, mũi thuyền.</p>

<p style="text-align: center;">* <u>Hoạt động 2</u> :</p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn mẫu</p> <p>MT : HS nắm chắc các bước gấp thuyền.</p> <p>GV treo qui trình lên bảng và nêu các bước gấp.</p> <p>GV vừa gấp vừa hướng dẫn qui trình.</p> <p>Bước 1: Gấp các bước, gấp cách đều.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt ngang tờ giấy thủ công hình chữ nhật lên bàn, mặt kẻ ô ở trên (hình 2), gấp đôi tờ giấy ta được (hình 3). - Gấp theo mặt trước theo đường gấp ở hình 3 được hình 4. - Lật hình 4 ra mặt sau, gấp đôi mặt trước được hình 5. <p>Bước 2: Tạo thân và mũi thuyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gấp theo đường dấu gấp của hình 5 sao cho cạnh trùng với cạnh dài được hình 6. - Tương tự gấp theo đường dấu gấp hình 6 được hình 7 . - Lật hình 7 ra sau, gấp 2 lần giống như hình 5, hình 6 được hình 8, hình 9. Lật mặt sau hình 9 gấp giống như mặt trước được hình 10. <p>Bước 3 : Tạo thuyền phẳng đáy không mũi.</p> <p style="text-align: center;"><u>Hoạt động 3</u> :</p> <p>Thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Gấp được thuyền phẳng đáy có mũi. Hai mũi thuyền cân đối. Các nếp gấp phẳng, thẳng.</i> <p>MT : Giúp HS nắm vững qui trình gấp.</p> <p>GV yêu cầu HS thực hành trên giấy nháp.</p> <p>GV quan sát chỉnh sửa em gấp sai.</p> <p>→ GV nhận xét chung .</p> <p>4. <u>Củng cố-dẫn dò</u> : GDKNS: <i>Thuyền là một phương tiện giao thông đường thủy. Muốn chạy thuyền có thể dùng sức gió (gắn thêm buồm cho thuyền). Không có gió, thuyền muốn di chuyển được phải chèo thuyền (gắn thêm mái chèo).</i></p> <p><i>Thuyền máy dùng nhiên liệu xăng, dầu để chạy. Khi sử dụng thuyền máy cần tiết kiệm xăng dầu.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hình chữ nhật. - Hoạt động lớp. - HS quan sát. - Hoạt động lớp, cá nhân. - HS gấp.
---	--

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà gấp thành thạo trên giấy nháp. - Chuẩn bị : Tiết sau thực hành trên giấy màu. | |
|--|--|

Tiết3
Môn: toán
Bài: Luyện tập

I- Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép tính và giải toán với các số đo theo đơn vị lít.

Biết sử dụng chai 1 lít hoặc ca 1 lít để đong, đo nước, dầu...

Biết giải toán có liên quan đến đơn vị lít.

- Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3,

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2

HS khá, giỏi, làm được các bài 1,2,3

II- Đồ dùng dạy học:

- GV:- Tranh bài 2

- HS: SGK,...

III - Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Ổn định:</u> 2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> - Cho HS thực hiện bài 2 tiết trước - Nhận xét , 3. <u>Bài mới:</u> a. <u>Giới thiệu bài:</u> Nêu mục tiêu tiết học. (ghi tựa) b. <u>Vào bài:</u> ❖ <u>Hoạt động 1:</u> Thực hành <i>Mục tiêu :</i> HS vận dụng làm bài tập thành thạo, chính xác. <u>Bài 1:</u> Tính. - GV gọi HS nêu y/c. - Yêu cầu HS làm từng bài tính điền kết quả. - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét	Hát a) $9L + 8L = 17L$ b) $17L - 6L = 11L$ $15L + 5L = 20L$ $18L - 5L = 13L$ <u>Bài 1</u> - HS nêu y/c. - 3 HS thực hiện bảng lớp-cả lớp làm vào bảng con. $2L + 1L = 3L$ $15L - 5L = 10L$ $16L + 5L = 21L$ $35L - 12L = 23L$ $3L + 2L - 1L = 4L$

<p><u>Bài 2: Số ?</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu y/ bài tập. - GV HD HS cách tính. + Có 3 cái ca lần lượt chứa 1L , 2L , 3L . Hỏi cả 3 ca chứa bao nhiêu L? - GV gọi HS lên bảng thực hiện - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét <p><u>Bài 3: Giải toán.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài toán. + Để biết thùng nào chứa nhiều hơn ta làm sao? - GV gọi 1 HS, cả lớp làm vào vở. - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét <p>Bt4: Về nhà</p> <p><u>Hoạt động 2: Thực hành đồng lít</u> <u>Mục tiêu:</u>Giúp củng cố biểu tượng về lít</p> <p>- Yêu cầu HS rót nước từ chai 1l sang các cốc như nhau xem có thể rót được đầy mấy cốc?</p> <p>4. <u>Củng cố - Dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi tính nhanh: $10l + 6l = ? \dots$ -GV nhận xét tiết học. - Dẫn dò HS về nhà xem lại bài. 	<p style="text-align: center;">$16L - 4L + 15L = 27L$</p> <p><u>Bài 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS thực hiện , cả lớp làm vào bảng con. a) $1L + 2L + 3L = 6L$ b) $3L + 5L = 8L$ c) $10L + 20L = 30L$ <p><u>Bài 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài toán - 1 HS giải , cả lớp làm vào vở. <p><u>Bài giải:</u> Cả hai thùng chứa được là: $16 + 2 = 18$ (lít dầu) Đáp số: 18 lít dầu.</p> <p>❖ Bt4: Về nhà</p> <p><u>Hoạt động 2: Thực hành đồng lít</u> <u>Mục tiêu:</u>Giúp củng cố biểu tượng về lít</p> <p>Yêu cầu HS rót nước từ chai 1l sang các cốc như nhau xem có thể rót được đầy mấy cốc?</p> <p>Học sinh: Thi tính nhanh</p>
---	--

Tiết 4

Phân môn: Kể chuyện

Bài: ôn tập giữa học kì I (Tiết 4)

I. Mục tiêu:

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như tiết 1.
- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài CT Cáo voi (BT2), tốc độ viết khoảng 35 chữ/15 phút.

HS, trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1,

HS khá, giỏi, làm được các bài 1,2) viết đúng, rõ ràng bài CT (tốc độ trên 35 chữ/ 15 phút